

Số: 38 /2019/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tiêu chí phân loại xóm, tổ dân phố  
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Nội vụ;
  - Bộ Tư pháp;
  - Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
  - Ủy ban MTTQ tỉnh;
  - CT và các PCT UBND tỉnh;
  - Các huyện ủy, thành ủy;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - Các PCVP UBND tỉnh;
  - Trung tâm thông tin, VP UBND tỉnh;
  - Lưu: VT.
- } (bảnĐT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Hoàng Xuân Ánh*  
**Hoàng Xuân Ánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38 /2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm  
2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về phân loại, tiêu chí phân loại, cách thức tính điểm, khung điểm phân loại, thẩm quyền, quy trình phân loại và điều chỉnh phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

###### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các xóm, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc phân loại tiêu chí xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

##### **Điều 2. Mục đích phân loại xóm, tổ dân phố**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và trách nhiệm hoạt động của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư.

2. Làm cơ sở để thực hiện chế độ, chính sách và quy định số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố.

##### **Điều 3. Nguyên tắc phân loại xóm, tổ dân phố**

1. Tiêu chí phân loại phải phản ánh được mức độ khó khăn, phức tạp trong hoạt động quản lý ở xóm, tổ dân phố.

2. Đảm bảo tính khoa học, khả thi, khách quan, công bằng, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

## Chương II

### PHÂN LOẠI VÀ TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP, TRÌNH TỰ VÀ THẨM QUYỀN PHÂN LOẠI XÓM, TỔ DÂN PHỐ

#### **Điều 4. Phân loại và tiêu chí phân loại xóm, tổ dân phố**

1. Xóm, tổ dân phố được phân thành ba loại như sau:

- a) Xóm, tổ dân phố loại 1;
- b) Xóm, tổ dân phố loại 2;
- c) Xóm, tổ dân phố loại 3.

2. Tiêu chí phân loại

- a) Quy mô số hộ gia đình;
- b) Các yếu tố đặc thù.

#### **Điều 5. Cách thức tính điểm, khung điểm phân loại**

1. Cách thức tính điểm

a) Quy mô hộ gia đình: Mỗi hộ gia đình ở xóm, tổ dân phố được tính 0,5 điểm.

b) Các yếu tố đặc thù

- Xóm thuộc vùng đặc biệt khó khăn: 10 điểm;
- Xóm, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn biên giới: 05 điểm;

2. Khung điểm phân loại: Căn cứ vào tổng điểm các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này để phân loại xóm, tổ dân phố như sau.

a) Đối với xóm:

- Xóm loại 1: Từ 75 điểm trở lên;
- Xóm loại 2: Từ 55 đến dưới 75 điểm;
- Xóm loại 3: Dưới 55 điểm.

b) Đối với tổ dân phố

- Tổ dân phố loại 1: Từ 100 điểm trở lên;
- Tổ dân phố loại 2: Từ 75 đến dưới 100 điểm;
- Tổ dân phố loại 3: Dưới 75 điểm.

#### **Điều 6. Thẩm quyền, quy trình phân loại xóm, tổ dân phố**

1. Thẩm quyền

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại xóm, tổ dân phố.

## 2. Quy trình phân loại

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập hồ sơ phân loại xóm, tổ dân phố, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, thông qua Nghị quyết gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua phòng Nội vụ);

b) Phòng Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ phân loại của Ủy ban nhân dân cấp xã để trình Sở Nội vụ thẩm định;

c) Sở Nội vụ tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân loại xóm, tổ dân phố.

## **Điều 7. Điều chỉnh việc phân loại xóm, tổ dân phố**

1. Sau ba năm kể từ ngày quyết định phân loại xóm, tổ dân phố có hiệu lực thi hành; Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào tiêu chí tại Quy định này, chỉ đạo việc rà soát và lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phân loại xóm, tổ dân phố cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Trường hợp xóm, tổ dân phố có biến động về tiêu chí phân loại mà cần thiết phải phân loại lại thì được phân loại lại theo quy định của Quy định này.

3. Đối với xóm, tổ dân phố thực hiện việc chia tách, sáp nhập, thành lập mới thì tiến hành đồng thời việc phân loại xóm, tổ dân phố theo Quy định này.

4. Thẩm quyền, quy trình và điều chỉnh phân loại xóm, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có hành vi gian dối làm sai lệch hồ sơ, số liệu về các tiêu chí để tính điểm phân loại xóm, tổ dân phố hoặc làm trái quy định này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Trách nhiệm thực hiện**

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này;

b) Thẩm định hồ sơ phân loại xóm, tổ dân phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận kết quả phân loại xóm, tổ dân phố.

## 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo, kiểm tra việc lập hồ sơ, đảm bảo theo đúng trình tự quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn; định kỳ cuối tháng 11 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo tình hình phân loại xóm, tổ dân phố về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

## 3. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và quyết định việc phân loại xóm, tổ dân phố trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**